

**DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG;  
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**  
(Kèm theo Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: ha

| STT | Tên dự án, công trình                                                                                                    | Địa điểm thực hiện | Chủ Đầu tư                                       | Tổng diện tích |           |         |                      | Căn cứ pháp lý                                                                                    | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------|----------------|-----------|---------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                          |                    |                                                  | Tổng số        | Trong đó: |         |                      |                                                                                                   |         |
|     |                                                                                                                          |                    |                                                  |                | Đất lúa   | Đất RSX | Các loại đất còn lại |                                                                                                   |         |
|     | CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI (70 dự án)                                                                                         |                    |                                                  | 77,21          | 16,92     | 36,69   | 23,60                |                                                                                                   |         |
|     | THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ (06 dự án)                                                                                            |                    |                                                  | 5,54           | 1,92      | 2,79    | 0,83                 |                                                                                                   |         |
|     | Dự án Nhà nước thu hồi đất                                                                                               |                    |                                                  | 2,75           | 1,92      |         | 0,83                 |                                                                                                   |         |
| I   | Dự án công trình giao thông                                                                                              |                    |                                                  | 2,00           | 1,80      |         | 0,20                 |                                                                                                   |         |
| 1   | Khu đất xen kẹp giữa Quốc Lộ 32C và khu đô thị mới Tây Nam                                                               | Phường Nông        | Minh động sản Toàn Cầu                           | 2,00           | 1,80      |         | 0,20                 | Văn bản số 355/UBND-CN XD ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ                                   |         |
| II  | Dự án xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo                                                                                   |                    |                                                  | 0,10           | 0,10      |         |                      |                                                                                                   |         |
| 2   | Mở rộng Trường mầm non Hoa Thủy Tiên                                                                                     | Xã Thủy Vân        | Công ty TNHH Thương mại Nhật Huy                 | 0,10           | 0,10      |         |                      | Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 1741/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ      |         |
| III | Dự án vùng phụ cận, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn                                                           |                    |                                                  | 0,65           | 0,02      |         | 0,63                 |                                                                                                   |         |
| 3   | Đấu giá đất thương mại, dịch vụ                                                                                          | Phường Bạch Hạc    | Trung tâm PTQĐ và kỹ thuật tài nguyên môi trường | 0,65           | 0,02      |         | 0,63                 | Văn bản số 5827/UBND-NNNTN ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh                                          |         |
|     | Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác    |                    |                                                  | 2,79           |           | 2,79    |                      |                                                                                                   |         |
| 4   | Dự án thương mại, dịch vụ dự án: Trụ sở làm việc và kho hàng kinh doanh thương mại dịch vụ tổng hợp                      | Xã Chu Hóa         | Công ty CP TM & ĐT Phát Đạt                      | 1,10           |           | 1,10    |                      | Văn bản số 119/UBND-NNNTN ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý nhận chuyển nhượng QSD đất |         |
| 5   | Dự án thương mại, dịch vụ dự án: Showroom trưng bày, giới thiệu sản phẩm máy móc, thiết bị , vật tư xây dựng và kho hàng | Xã Chu Hóa         | Công ty CP TM & ĐT Hải Nam                       | 1,30           |           | 1,30    |                      | Văn bản số 120/UBND-NNNTN ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý nhận chuyển nhượng QSD đất |         |
| 6   | Trụ sở văn phòng, kho hàng hóa, phân phối thiết bị y tế                                                                  | Xã Chu Hóa         | Công ty CPXD và TM Phúc Lộc Thọ                  | 0,39           |           | 0,39    |                      | Quyết định CTCT đầu tư số 290/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ                       |         |
|     | THỊ XÃ PHÚ THỌ (02 dự án)                                                                                                |                    |                                                  | 1,28           | 0,28      | 0,20    | 0,80                 |                                                                                                   |         |
|     | Dự án Nhà nước thu hồi đất                                                                                               |                    |                                                  | 1,06           | 0,28      |         | 0,78                 |                                                                                                   |         |

| STT                                                                                                                   | Tên dự án, công trình                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện | Chủ Đầu tư                                            | Tổng diện tích |           |         |                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                           | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------|----------------|-----------|---------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                                                                                                                       |                                                                                                                                                           |                    |                                                       | Tổng số        | Trong đó: |         |                      |                                                                                                                          |         |
|                                                                                                                       |                                                                                                                                                           |                    |                                                       |                | Đất lúa   | Đất RSX | Các loại đất còn lại |                                                                                                                          |         |
| 1                                                                                                                     | Cải tạo, nâng cấp đường trục khu 3 từ công làng nghề hoa đào đầu nổi với đường Xóm Lý-Xóm Văn                                                             | Xã Thanh Minh      | Ban quản lý dự án xây dựng thị xã Phú Thọ             | 1,06           | 0,28      |         | 0,78                 | Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 20/08/2024 của UBND thị xã Phú Thọ V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án                 |         |
| Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác |                                                                                                                                                           |                    |                                                       | 0,22           |           | 0,20    | 0,02                 |                                                                                                                          |         |
| 2                                                                                                                     | Dự án đầu tư xây dựng Cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu và dịch vụ tiện ích                                                                             | Xã Phú Hộ          | Công ty TNHH đầu tư thương mại và xây dựng Anh Nhật   | 0,22           |           | 0,20    | 0,02                 | Văn bản số 309/UBND-NNNTN ngày 20/01/2025 về việc nhận quyền sử dụng đất                                                 |         |
| HUYỆN PHÚ NINH (05 dự án)                                                                                             |                                                                                                                                                           |                    |                                                       | 4,93           | 2,70      |         | 2,23                 |                                                                                                                          |         |
| Dự án Nhà nước thu hồi đất                                                                                            |                                                                                                                                                           |                    |                                                       | 4,93           | 2,70      |         | 2,23                 |                                                                                                                          |         |
| I                                                                                                                     | Dự án vùng phụ cận, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn                                                                                            |                    |                                                       | 4,44           | 2,70      |         | 1,74                 |                                                                                                                          |         |
| 1                                                                                                                     | Điểm dân cư nông thôn                                                                                                                                     | Xã Tiên Phú        | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Phú Ninh               | 1,80           | 1,60      |         | 0,20                 | Quyết định số 2755/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phú Ninh về việc quy hoạch chi tiết                            |         |
| 2                                                                                                                     | Điểm dân cư nông thôn tại Cầu Đen (giai đoạn 2)                                                                                                           | Xã Trung Giáp      | Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Phú Ninh               | 1,22           | 0,37      |         | 0,85                 | Quyết định số 221//QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND huyện Phú Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư                           |         |
| 3                                                                                                                     | Xây dựng điểm dân cư nông thôn tại Cầu Vàng, xã Gia Thanh                                                                                                 | Xã Gia Thanh       | UBND huyện Phú Ninh                                   | 1,42           | 0,73      |         | 0,69                 | Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Phú Ninh v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 |         |
| II                                                                                                                    | Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo                                                                                                                             |                    |                                                       | 0,09           |           |         | 0,09                 |                                                                                                                          |         |
| 4                                                                                                                     | Xây dựng, khôi phục Chùa Làng Thị                                                                                                                         | Xã Tiên Du         | Ban trị sự giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Phú Ninh | 0,09           |           |         | 0,09                 | Văn bản số 1655/UBND-NNNTN ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ                                                          |         |
| III                                                                                                                   | Dự án xây dựng di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên                                                                          |                    |                                                       | 0,40           |           |         | 0,40                 |                                                                                                                          |         |
| 5                                                                                                                     | Bảo quản cấp thiết Di tích khảo cổ Xóm Rền, xã Gia Thanh, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ (Xây dựng công trình bảo tồn, tôn tạo khu di tích khảo cổ xóm Rền) | Xã Gia Thanh       | UBND huyện Phú Ninh                                   | 0,40           |           |         | 0,40                 | Quyết định số 2879/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ Về chủ trương đầu tư dự án                              |         |
| HUYỆN THANH BÀ (03 dự án)                                                                                             |                                                                                                                                                           |                    |                                                       | 2,44           | 0,44      | 1,89    | 0,11                 |                                                                                                                          |         |
| Dự án Nhà nước thu hồi đất                                                                                            |                                                                                                                                                           |                    |                                                       | 2,44           | 0,44      | 1,89    | 0,11                 |                                                                                                                          |         |

| STT | Tên dự án, công trình                                                                                                 | Địa điểm thực hiện                         | Chủ Đầu tư                                                     | Tổng diện tích |           |         |                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------|-----------|---------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                       |                                            |                                                                | Tổng số        | Trong đó: |         |                      |                                                                                                                                                                                                                                          |         |
|     |                                                                                                                       |                                            |                                                                |                | Đất lúa   | Đất RSX | Các loại đất còn lại |                                                                                                                                                                                                                                          |         |
| I   | Dự án xây dựng công trình giáo dục và đào tạo                                                                         |                                            |                                                                | 2,00           |           | 1,89    | 0,11                 |                                                                                                                                                                                                                                          |         |
| 1   | Trường Trung học phổ thông Đồng Xuân, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái                                                    | Xã Đồng Xuân, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái | UBND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái                              | 2,00           |           | 1,89    | 0,11                 | Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ quyết định danh mục các khu đất thực hiện đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh                                                             |         |
| II  | Dự án xây dựng công trình sinh hoạt cộng đồng                                                                         |                                            |                                                                | 0,18           | 0,18      |         |                      |                                                                                                                                                                                                                                          |         |
| 2   | Xây dựng Nhà Văn hóa khu 6 Thị trấn Thanh Ba                                                                          | Thị trấn Thanh Ba                          | UBND xã Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba                      | 0,18           | 0,18      |         |                      | Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Xây dựng, quản lý và khai thác chợ Đồng Xuân tại thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba |         |
| III | Dự án xây dựng công trình giao thông                                                                                  |                                            |                                                                | 0,26           | 0,26      |         |                      |                                                                                                                                                                                                                                          |         |
| 3   | Mở mới đường giao thông khu trung tâm Phường Thanh Vinh                                                               | Xã Sơn Cường                               | UBND Thị xã Phú Thọ                                            | 0,26           | 0,26      |         |                      | Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND Thị xã Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở mới đường giao thông khu trung tâm Phường Thanh Vinh                                                                    |         |
|     | HUYỆN ĐOAN HÙNG (07 dự án)                                                                                            |                                            |                                                                | 9,14           |           | 4,25    | 4,89                 |                                                                                                                                                                                                                                          |         |
|     | Dự án Nhà nước thu hồi đất                                                                                            |                                            |                                                                | 5,17           |           | 0,50    | 4,67                 |                                                                                                                                                                                                                                          |         |
| I   | Xây dựng công trình tôn giáo                                                                                          |                                            |                                                                | 0,50           |           | 0,50    |                      |                                                                                                                                                                                                                                          |         |
| 1   | Nhà thờ Đồng Dam và các công trình phụ trợ tại xã Bằng Luân                                                           | Xã Bằng Luân                               | Giáo phận Hưng Hoá                                             | 0,50           |           | 0,50    |                      | Văn bản số 1481/UBND-NNTN ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ v/v chủ trương giao đất                                                                                                                                                   |         |
| II  | Dự án vùng phụ cận, chính trung đô thị và khu dân cư nông thôn                                                        |                                            |                                                                | 4,67           |           |         | 4,67                 |                                                                                                                                                                                                                                          |         |
| 2   | Dự án Bến, bãi bốc xếp hàng hoá và kinh doanh vật liệu xây dựng                                                       | Xã Hợp Nhất                                | Trung tâm phát triển quỹ đất và kỹ thuật tài nguyên môi trường | 4,67           |           |         | 4,67                 | Văn bản số 1660/UBND-NNTN ngày 10/4/2025 v/v đấu giá QSD đất để thực hiện dự án Bến thủy nội địa (Bến, bãi bốc xếp hàng hoá và kinh doanh vật liệu xây dựng) tại xã Hợp Nhất                                                             |         |
|     | Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác |                                            |                                                                | 3,97           |           | 3,75    | 0,22                 |                                                                                                                                                                                                                                          |         |

| STT                                                                                                                   | Tên dự án, công trình                                                          | Địa điểm thực hiện | Chủ Đầu tư                                                     | Tổng diện tích |           |         |                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                        | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------|----------------|-----------|---------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                                                                                                                       |                                                                                |                    |                                                                | Tổng số        | Trong đó: |         |                      |                                                                                                                                                                                                       |         |
|                                                                                                                       |                                                                                |                    |                                                                |                | Đất lúa   | Đất RSX | Các loại đất còn lại |                                                                                                                                                                                                       |         |
| 3                                                                                                                     | Dự án Trang trại chăn nuôi tổng hợp                                            | Xã Chi Dám         | Hộ ông Phạm Thanh Sơn                                          | 1,98           |           | 1,98    |                      | Văn bản số 501/UBND-NNMT ngày 18/4/2025 của UBND huyện Đoan Hùng                                                                                                                                      |         |
| 4                                                                                                                     | Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất hàng tiêu dùng                          | Xã Yên Kiện        | Hộ bà Phạm Thị Hải Lý                                          | 0,50           |           | 0,50    |                      | Văn bản số 496 /UBND-NNMT ngày 18/4/2025 của UBND huyện Đoan Hùng                                                                                                                                     |         |
| 5                                                                                                                     | Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất và gia công sản phẩm công nghiệp hỗ trợ | Xã Yên Kiện        | Hộ ông Bùi Như Ánh                                             | 0,50           |           | 0,50    |                      | Văn bản số 497 /UBND-NNMT ngày 18/4/2025 của UBND huyện Đoan Hùng                                                                                                                                     |         |
| 6                                                                                                                     | Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất tổng hợp                                | Xã Yên Kiện        | Hộ bà Phạm Thị Nhung                                           | 0,49           |           | 0,49    |                      | Văn bản số 498/UBND-NNMT ngày 18/4/2025 của UBND huyện Đoan Hùng                                                                                                                                      |         |
| 7                                                                                                                     | Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất và gia công sản phẩm công nghiệp nhẹ    | Xã Yên Kiện        | Hộ bà Bùi Quỳnh Hương                                          | 0,50           |           | 0,28    | 0,22                 | Văn bản số 499 /UBND-NNMT ngày 18/4/2025 của UBND huyện Đoan Hùng                                                                                                                                     |         |
| HUYỆN CẨM KHÊ (05 dự án)                                                                                              |                                                                                |                    |                                                                | 10,94          | 0,97      | 8,90    | 1,07                 |                                                                                                                                                                                                       |         |
| Dự án Nhà nước thu hồi đất                                                                                            |                                                                                |                    |                                                                | 0,18           |           |         | 0,18                 |                                                                                                                                                                                                       |         |
| 1                                                                                                                     | Dự án vùng phụ cận, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn                 |                    |                                                                | 0,18           |           |         | 0,18                 |                                                                                                                                                                                                       |         |
| 1                                                                                                                     | Dự án cơ sở sản xuất phi nông nghiệp                                           | Xã Phú Khê         | Trung tâm phát triển quỹ đất và kỹ thuật tài nguyên môi trường | 0,18           |           |         | 0,18                 | Văn bản số 1153/UBND-KTN ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đầu giá quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh tại xã Phú Khê (xã Yên Tập cũ), huyện Cẩm Khê. |         |
| Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác |                                                                                |                    |                                                                | 10,76          | 0,97      | 8,90    | 0,89                 |                                                                                                                                                                                                       |         |
| 2                                                                                                                     | Chăn nuôi kết hợp trải nghiệm của HTX chăn nuôi và sản xuất Quốc Anh           | Xã Minh Thắng      | HTX chăn nuôi và sản xuất Quốc Anh                             | 1,33           | 0,44      |         | 0,89                 | Văn bản số 464/UBND-NNMT ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý nhận chuyển nhượng QSD đất                                                                                                      |         |
| 3                                                                                                                     | Dự án đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh tổng hợp và vật liệu xây dựng        | Xã Minh Tân        | Công ty TNHH Đăng Khoa                                         | 0,35           | 0,35      |         |                      | Văn bản số 898/UBND-NNMT ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý nhận chuyển nhượng QSD đất                                                                                                       |         |
| 4                                                                                                                     | Dự án đầu tư xây dựng Cửa hàng kinh doanh đồ gỗ nội thất và dịch vụ lưu trú    | Xã Văn Bản         | Công ty TNHH Bảo Phúc Phú Thọ                                  | 0,19           | 0,19      |         |                      | Văn bản số 2052/UBND-NNMT ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý nhận chuyển nhượng QSD đất                                                                                                      |         |

| STT | Tên dự án, công trình                                                                                                 | Địa điểm thực hiện | Chủ Đầu tư              | Tổng diện tích |           |         |                      | Căn cứ pháp lý                                                                                   | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------|----------------|-----------|---------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                       |                    |                         | Tổng số        | Trong đó: |         |                      |                                                                                                  |         |
|     |                                                                                                                       |                    |                         |                | Đất lúa   | Đất RSX | Các loại đất còn lại |                                                                                                  |         |
| 5   | Nhà máy sản xuất gạch ốp lát và ngói màu cao cấp NATAL                                                                | Thị trấn Cẩm Khê   | Công ty cổ phần NATAL   | 8,90           |           | 8,90    |                      | Văn bản số 1042/UBND-NNMT ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ đồng ý nhận chuyển nhượng QSD đất |         |
|     | HUYỆN YÊN LẬP (07 dự án)                                                                                              |                    |                         | 7,14           | 1,51      | 0,20    | 5,43                 |                                                                                                  |         |
|     | Dự án Nhà nước thu hồi đất                                                                                            |                    |                         | 6,44           | 0,94      | 0,20    | 5,30                 |                                                                                                  |         |
| I   | Dự án các công trình giao thông                                                                                       |                    |                         | 6,44           | 0,94      | 0,20    | 5,30                 |                                                                                                  |         |
| 1   | Đường GTNT bằng BTXM loại B kết hợp nội khu Thảng Lợi, khu Đồng Khanh xã Đồng Lạc                                     | Xã Đồng Lạc        | BQL DA ĐTXD huyện       | 2,80           | 0,60      |         | 2,20                 | Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 4/9/2024 của UBND huyện Yên Lập                                  |         |
| 2   | Cải tạo, nâng cấp đường GTNT khu Quyết Tiến đi khu Đức Xuân xã Minh Hòa                                               | Xã Minh Hòa        |                         | 2,40           | 0,10      |         | 2,30                 | Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 4/9/2024 của UBND huyện Yên Lập                                  |         |
| 3   | Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ ông Thân đi ông Đồng                                                                  | Xã Đồng Lạc        | UBND xã Đồng Lạc        | 0,75           | 0,20      | 0,20    | 0,35                 | Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Yên Lập                                |         |
| 4   | Cải tạo, nâng cấp đường GTNT tuyến từ ông Hạnh đi ông Duyên khu 3                                                     | Xã Xuân Viên       | UBND xã Xuân Viên       | 0,49           | 0,04      |         | 0,45                 | Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND huyện Yên Lập                                 |         |
|     | Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác |                    |                         | 0,70           | 0,57      |         | 0,13                 |                                                                                                  |         |
| 5   | Dự án đầu tư xây dựng cửa hàng kinh doanh thương mại, dịch vụ tổng hợp                                                | Xã Lương Sơn       | Bà Trần Thị Thanh Hương | 0,24           | 0,21      |         | 0,03                 | Văn bản số 584/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Yên Lập                                  |         |
| 6   | Dự án đầu tư xây dựng cửa hàng tiện lợi                                                                               | Xã Lương Sơn       | Ông Nguyễn Công Hà      | 0,31           | 0,24      |         | 0,07                 | Văn bản số 638/UBND-NN&MT ngày 16/4/2025 của UBND huyện Yên Lập                                  |         |
| 7   | Dự án xây dựng cửa hàng thương mại, dịch vụ tổng hợp                                                                  | Xã Lương Sơn       | Bà Nguyễn Thị Quang     | 0,15           | 0,12      |         | 0,03                 | Văn bản số 646/UBND-NN&MT ngày 17/4/2025 của UBND huyện Yên Lập                                  |         |
|     | HUYỆN THANH SƠN (15 dự án)                                                                                            |                    |                         | 11,10          | 1,00      | 9,06    | 1,04                 |                                                                                                  |         |
|     | Dự án Nhà nước thu hồi đất                                                                                            |                    |                         | 2,44           |           | 1,40    | 1,04                 |                                                                                                  |         |
| I   | Dự án xây dựng công trình giao thông                                                                                  |                    |                         | 1,85           |           | 1,10    | 0,75                 |                                                                                                  |         |

| STT                                                                                                                   | Tên dự án, công trình                                                                           | Địa điểm thực hiện         | Chủ Đầu tư                                      | Tổng diện tích |           |         |                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                       | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------------|----------------|-----------|---------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                                                                                                                       |                                                                                                 |                            |                                                 | Tổng số        | Trong đó: |         |                      |                                                                                                                      |         |
|                                                                                                                       |                                                                                                 |                            |                                                 |                | Đất lúa   | Đất RSX | Các loại đất còn lại |                                                                                                                      |         |
| 1                                                                                                                     | Dự án Sửa chữa đợt xuất khẩu khắc phục hậu quả thiên tai tại km129+025 - km129+525 tuyến QL.70B | Xã Tinh Nhuệ               | Sở Xây dựng                                     | 1,85           |           | 1,10    | 0,75                 | Văn bản số 377/SXD-QLBT ngày 03/4/2025 của Sở Xây dựng; QĐ số 468/QĐ-CĐBVN ngày 24/02/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam |         |
| II                                                                                                                    | Dự án xây dựng công trình tôn giáo                                                              |                            |                                                 | 0,59           |           | 0,30    | 0,29                 |                                                                                                                      |         |
| 2                                                                                                                     | Dự án xây dựng nhà thờ và các công trình phụ trợ của giáo họ Cự Đồng                            | Khu Quyết Tiến, xã Cự Đồng | Giáo phận Hưng Hóa                              | 0,29           |           |         | 0,29                 | Văn bản số 1582/UBND-NN&NTN ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh về việc chủ trương giao đất                                 |         |
| 3                                                                                                                     | Dự án xây dựng nhà thờ và các công trình phụ trợ của giáo họ Hang Châu                          | Khu 15, xã Tắt Thảng       | Giáo phận Hưng Hóa                              | 0,30           |           | 0,30    |                      |                                                                                                                      |         |
| Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác |                                                                                                 |                            |                                                 | 8,66           | 1,00      | 7,66    |                      |                                                                                                                      |         |
| 4                                                                                                                     | Dự án thương mại, dịch vụ                                                                       | Xã Hương Cản               | Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đức Hòa      | 1,85           |           | 1,85    |                      | Văn bản số 515/UBND-NN&NTN ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh về việc nhận quyền sử dụng đất                              |         |
| 5                                                                                                                     | Trung tâm tổ chức sự kiện và dịch vụ thương mại tổng hợp Lương Nha                              | Xã Lương Nha               | Công ty TNHH thương mại tổng hợp Trung Thủy     | 0,41           | 0,41      |         |                      | Văn bản số 4297/UBND-NN&NTN ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh về việc nhận quyền sử dụng đất                             |         |
| 6                                                                                                                     | Dự án Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái và các hoạt động trải nghiệm                        | Xã Dịch Quả                | Hộ bà Bùi Thị Kim Thủy                          | 0,49           |           | 0,49    |                      | Văn bản số 458/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn                                                    |         |
| 7                                                                                                                     | Dự án Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái và các hoạt động trải nghiệm                        | Khu Đồng Đàm, xã Thảng Sơn | Hộ ông Hoàng Mạnh Tổ                            | 0,45           |           | 0,45    |                      | Văn bản số 459/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn                                                    |         |
| 8                                                                                                                     | Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng Toàn Cầu                                               | Xã Cự Thảng                | Công ty CP giải pháp vật liệu xây dựng Toàn Cầu | 0,59           | 0,59      |         |                      | Văn bản số 4032/UBND-NN&NTN ngày 25/9/2024 của UBND tỉnh về việc nhận quyền sử dụng đất                              |         |
| 9                                                                                                                     | Dự án Xây dựng cơ sở chế biến gỗ                                                                | Xã Thục Luyện              | Hộ ông Lê Văn Nhượng                            | 0,50           |           | 0,50    |                      | Văn bản số 455/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn                                                    |         |
| 10                                                                                                                    | Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở chế biến gỗ                                                         | Xóm Chùa, xã Khả Cừu       | Hộ ông Đinh Văn Vinh                            | 0,57           |           | 0,57    |                      | Văn bản số 456/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn                                                    |         |

| STT                                                                                                                   | Tên dự án, công trình                                                                                  | Địa điểm thực hiện        | Chủ Đầu tư                             | Tổng diện tích |           |         | Căn cứ pháp lý                                                    | Ghi chú                                                                                        |                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------|----------------|-----------|---------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
|                                                                                                                       |                                                                                                        |                           |                                        | Tổng số        | Trong đó: |         |                                                                   |                                                                                                |                      |
|                                                                                                                       |                                                                                                        |                           |                                        |                | Đất lúa   | Đất RSX |                                                                   |                                                                                                | Các loại đất còn lại |
| 11                                                                                                                    | Dự án Xây dựng cơ sở chế biến gỗ                                                                       | Khu Ao Vèn xã Địch Quà    | Hộ bà Nguyễn Thị Hạnh                  | 0,39           |           | 0,39    | Văn bản số 457/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn |                                                                                                |                      |
| 12                                                                                                                    | Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh gia công giường tủ, bàn ghế nội thất                   | Khu Bò Kết, xã Hùng Sơn   | Hộ ông Trương Văn Độ                   | 0,50           |           | 0,50    | Văn bản số 492/UBND-NN&MT ngày 15/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn |                                                                                                |                      |
| 13                                                                                                                    | Dự án Trang trại chăn nuôi gà thương phẩm ứng dụng công nghệ cao, kết hợp trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ | Khu Đầm Mười, xã Tân Minh | Hộ ông Đặng Xuân Đạt                   | 0,96           |           | 0,96    | Văn bản số 433/UBND-NN&MT ngày 03/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn |                                                                                                |                      |
| 14                                                                                                                    | Dự án Đầu tư xây dựng Trang trại chăn nuôi tổng hợp                                                    | Khu Đầm Mười, xã Tân Minh | Hộ ông Kiều Văn Thắng                  | 0,99           |           | 0,99    | Văn bản số 461/UBND-NN&MT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn |                                                                                                |                      |
| 15                                                                                                                    | Dự án Xây dựng trang trại trồng trọt chăn nuôi tổng hợp                                                | Khu Nưa Hạ, xã Tân Lập    | Hộ ông Nguyễn Văn Đức                  | 0,96           |           | 0,96    | Văn bản số 432/UBND-NN&MT ngày 03/4/2025 của UBND huyện Thanh Sơn |                                                                                                |                      |
| HUYỆN THANH THỦY (05 dự án)                                                                                           |                                                                                                        |                           |                                        | 8,43           | 1,47      | 6,94    | 0,02                                                              |                                                                                                |                      |
| Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác |                                                                                                        |                           |                                        | 8,43           | 1,47      | 6,94    | 0,02                                                              |                                                                                                |                      |
| 1                                                                                                                     | Xưởng sản xuất vật liệu xây dựng xã Sơn Thủy                                                           | Khu 03, xã Sơn Thủy       | Hộ kinh doanh ông Nguyễn Công Mỹ       | 0,58           | 0,58      |         |                                                                   | Văn bản số 471/UBND-KTHT&ĐT ngày 10/4/2025 của UBND huyện Thanh Thủy                           |                      |
| 2                                                                                                                     | Khu du lịch nghỉ dưỡng Hồ Phương Mao                                                                   | Khu 19, xã Tu Vũ          | Hộ kinh doanh ông Nguyễn Minh Tuấn     | 0,50           |           | 0,50    |                                                                   | Văn bản số 443/UBND-KTHT&ĐT ngày 02/4/2025 của UBND huyện Thanh Thủy                           |                      |
| 3                                                                                                                     | Dự án sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy                            | Xã Sơn Thủy               | Công ty TNHH Tháo Nguyễn Thanh Thủy    | 5,87           |           | 5,87    |                                                                   | Văn bản số 1772/UBND-NNTN ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc nhận quyền sử dụng đất  |                      |
| 4                                                                                                                     | Dự án thương mại dịch vụ tại xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy                                                | Xã Tu Vũ                  | Công ty TNHH hai thành viên Thanh Thủy | 0,91           | 0,89      |         | 0,02                                                              | Văn bản số 5821/UBND-NNTN ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc nhận quyền sử dụng đất |                      |
| 5                                                                                                                     | Dự án thương mại dịch vụ tại xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy                                                | Xã Tu Vũ                  | Công ty cổ phần FTA GLOBAL             | 0,57           |           | 0,57    |                                                                   | Văn bản số 5652/UBND-NNTN ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc nhận quyền sử dụng đất |                      |
| HUYỆN TAM NÔNG (04 dự án)                                                                                             |                                                                                                        |                           |                                        | 2,88           | 1,02      | 1,86    |                                                                   |                                                                                                |                      |

| STT | Tên dự án, công trình                                                                                                 | Địa điểm thực hiện                | Chủ Đầu tư                                      | Tổng diện tích |           |         |                      |                                                                                                                       | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------|----------------|-----------|---------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
|     |                                                                                                                       |                                   |                                                 | Tổng số        | Trong đó: |         |                      |                                                                                                                       |                |         |
|     |                                                                                                                       |                                   |                                                 |                | Đất lúa   | Đất RSX | Các loại đất còn lại |                                                                                                                       |                |         |
|     | Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác |                                   |                                                 | 2,88           | 1,02      | 1,86    |                      |                                                                                                                       |                |         |
| 1   | Tổ hợp thương mại dịch vụ tổng hợp                                                                                    | Thị trấn Hưng Hóa và xã Hương Nộn | Công ty TNHH MTV xây dựng và thương mại Đức Huy | 1,02           | 1,02      |         |                      | Văn bản số 2054/UBND-NNTN ngày 26/4/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc nhận quyền sử dụng đất                         |                |         |
| 2   | Cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke - Cate Hưng Hiền 2                                                                   | Khu 6, xã Bắc Sơn                 | Hoàng Văn Hoàn, khu 4, xã Thanh Uyển            | 0,05           |           | 0,05    |                      | Văn bản số 562/UBND-NNMT ngày 21/4/2025 của UBND huyện Tam Nông                                                       |                |         |
| 3   | Trạm trộn bê tông nhựa nóng Asphalt                                                                                   | Khu 7, xã Dân Quyền               | Nguyễn Tuấn Anh, Khu 11, xã Dân Quyền           | 1,60           |           | 1,60    |                      | Văn bản số 534/UBND-NNMT ngày 16/4/2025 của UBND huyện Tam Nông                                                       |                |         |
| 4   | Xưởng sản xuất, kinh doanh nông, lâm sản Nội Hà                                                                       | Khu 3, xã Hương Nộn               | Nguyễn Thị Nội Hà, phường Tiên Cát, TP Việt Trì | 0,21           |           | 0,21    |                      | Văn bản số 2010/UBND-TCKH ngày 05/11/2024 của UBND huyện Tam Nông                                                     |                |         |
|     | HUYỆN HÀ HÒA (07 dự án)                                                                                               |                                   |                                                 | 11,91          | 4,13      | 0,60    | 7,18                 |                                                                                                                       |                |         |
|     | Dự án Nhà nước thu hồi đất                                                                                            |                                   |                                                 | 9,98           | 3,51      |         | 6,47                 |                                                                                                                       |                |         |
| I   | Dự án vùng phụ cận, chính trong đô thị và khu dân cư nông thôn                                                        |                                   |                                                 | 1,41           | 1,03      |         | 0,38                 |                                                                                                                       |                |         |
| 1   | Điểm dân cư nông thôn thuộc khu 4, xã Hương Xạ, huyện Hà Hoà                                                          | Khu 4, xã Hương Xạ                | BQL DA và MT, Đô thị huyện Hà Hòa               | 0,29           | 0,29      |         |                      | Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND huyện Hà Hòa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 |                |         |
| 2   | Điểm dân cư nông thôn thuộc khu 3, xã Minh Côi, huyện Hà Hoà                                                          | Khu 3, xã Minh Côi                | BQL DA và MT, Đô thị huyện Hà Hòa               | 0,74           | 0,74      |         |                      | Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND huyện Hà Hòa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 |                |         |
| 3   | Điểm dân cư nông thôn thuộc khu 3, xã Phương Viên, huyện Hà Hoà                                                       | Khu 3, xã Phương Viên             | BOL DA và MT, Đô thị huyện Hà Hòa               | 0,38           |           |         | 0,38                 | Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND huyện Hà Hòa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 |                |         |
| II  | Dự án thủy lợi                                                                                                        |                                   |                                                 | 8,57           | 2,48      |         | 6,09                 |                                                                                                                       |                |         |

| STT | Tên dự án, công trình                                                                                                   | Địa điểm thực hiện                                                               | Chủ Đầu tư                                     | Tổng diện tích |           |         |                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                             | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------|-----------|---------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                         |                                                                                  |                                                | Tổng số        | Trong đó: |         |                      |                                                                                                                                                            |         |
|     |                                                                                                                         |                                                                                  |                                                |                | Đất lúa   | Đất RSX | Các loại đất còn lại |                                                                                                                                                            |         |
| 4   | Dự án: Gia cố, nâng cấp đoạn đê, kè xung yếu và hệ thống tường ngăn lũ thuộc đê tả, hữu sông Thao (kết hợp QL2D và 32C) | Các xã: Hiền Lương, Xuân Áng, Minh Cỏi, Đan Thượng, Vĩnh Chân và thị trấn Hạ Hoà | Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Phú Thọ          | 8,57           | 2,48      |         | 6,09                 | Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt chủ trương đầu tư                                                                |         |
|     | Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác   |                                                                                  |                                                | 1,93           | 0,62      | 0,60    | 0,71                 |                                                                                                                                                            |         |
| 5   | Mở rộng Trạm dừng nghỉ 98                                                                                               | Khu 4, xã Vô Tranh                                                               | Công ty TNHH trạm dừng nghỉ 98                 | 0,76           | 0,14      | 0,26    | 0,36                 | Văn bản 4877/UBND-NNTN ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc nhận QSD đất                                                                          |         |
| 6   | Mở rộng Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Bảo Khánh Linh                                                                     | Khu 5, xã Tứ Hiệp                                                                | Công ty TNHH thương mại dịch vụ Bảo Khánh Linh | 0,68           | 0,13      | 0,34    | 0,21                 | Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ<br>Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư |         |
| 7   | Cơ sở sản xuất gỗ ván ép                                                                                                | Khu 1, xã Đại Phạm                                                               | Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Linh                  | 0,49           | 0,35      |         | 0,14                 | Văn bản số 651/UBND-NNMT ngày 18/4/2025 của UBND huyện Hạ Hòa                                                                                              |         |
|     | HUYỆN LÂM THAO (04 dự án)                                                                                               |                                                                                  |                                                | 1,48           | 1,48      |         |                      |                                                                                                                                                            |         |
|     | Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác   |                                                                                  |                                                | 1,48           | 1,48      |         |                      |                                                                                                                                                            |         |
| 1   | Dự án đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh dịch vụ nông sản (rau an toàn)                                                   | Khu 10, xã Tứ Xã                                                                 | Bà: Đào Thị Thanh An                           | 0,30           | 0,30      |         |                      | Văn bản số 513/UBND-NNMT ngày 11/4/2025 của UBND huyện Lâm Thao                                                                                            |         |
| 2   | Dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất gia công cơ khí                                                                    | Khu Cây Cao (khu 8), xã Tứ Xã                                                    | Bà: Hoàng Thị Thu Vân                          | 0,40           | 0,40      |         |                      | Văn bản số 512/UBND-NNMT ngày 11/4/2025 của UBND huyện Lâm Thao                                                                                            |         |
| 3   | Dự án xây dựng kho tập kết, bảo quản và trung chuyển các sản phẩm nông nghiệp                                           | Khu 12, xã Tứ Xã                                                                 | Ông: Nguyễn Thành Vững                         | 0,30           | 0,30      |         |                      | Văn bản số 501/UBND-NNMT ngày 11/4/2025 của UBND huyện Lâm Thao                                                                                            |         |
| 4   | Dự án xây dựng kho tập kết hàng hóa và cung ứng các sản phẩm may mặc                                                    | Khu 10, xã Vĩnh Lại                                                              | Ông: Vũ Tiến Dũng                              | 0,48           | 0,48      |         |                      | Văn bản số 503/UBND-NNMT ngày 11/4/2025 của UBND huyện Lâm Thao                                                                                            |         |
|     | CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH (08 dự án)                                                                                         |                                                                                  |                                                | 487,56         | 44,10     | 121,73  | 321,73               |                                                                                                                                                            |         |

| STT                                                                | Tên dự án, công trình                                        | Địa điểm thực hiện                | Chủ Đầu tư                                | Tổng diện tích |           |         |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú |
|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------------|----------------|-----------|---------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|                                                                    |                                                              |                                   |                                           | Tổng số        | Trong đó: |         |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
|                                                                    |                                                              |                                   |                                           |                | Đất lúa   | Đất RSX | Các loại đất còn lại |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
| I Dự án xây dựng công trình giao thông                             |                                                              |                                   |                                           | 1,66           | 0,20      | 0,45    | 1,01                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
| 1                                                                  | Nâng cấp, mở rộng, tuyến đường TL315 đi khu Vạn Thắng        | Xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ       | Ban quản lý dự án xây dựng thị xã Phú Thọ | 0,46           | 0,10      |         | 0,36                 | QĐ số 3067/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND thị xã Phú Thọ Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh lộ 315 đi khu Vạn Thắng, thị xã Phú Thọ                                                                                                                                                          | NQ số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ thông qua: 0,40ha (đất khác). Nay bổ sung 0,06ha và điều chỉnh loại đất. Tổng diện tích sau bổ sung, điều chỉnh là 0,46ha (đất lúa: 0,1ha, đất khác 0,36ha)                              |         |
| 2                                                                  | Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nội đồng khu Thanh Viên        | Phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ | Ban quản lý dự án xây dựng thị xã Phú Thọ | 1,20           | 0,10      | 0,45    | 0,65                 | QĐ số 2740/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND thị xã Phú Thọ Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án                                                                                                                                                                                                                                      | NQ số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Thọ thông qua: 1,42ha (đất lúa). Nay điều chỉnh giảm diện tích và điều chỉnh diện tích các loại đất. Tổng diện tích sau điều chỉnh là 1,20ha (đất lúa: 0,1ha, đất rừng: 0,45ha, khác 0,65ha) |         |
| II Dự án xây dựng công trình thủy lợi                              |                                                              |                                   |                                           | 102,52         | 4,92      | 50,90   | 46,70                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
| 3                                                                  | Dự án Hồ chứa nước Thục Luyên, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ | Huyện Thanh Sơn                   | Sở Nông nghiệp và MT                      | 102,52         | 4,92      | 50,90   | 46,70                | Quyết định số 3418/QĐ-BNN-XD ngày 09/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt điều chỉnh dự án                                                                                                                                                                                                                                        | 12/12/2023 đã thông qua diện tích 83,61 ha (Trong đó: Đất lúa 4,03 ha; đất RSX 47,8 ha; đất khác 31,78 ha). Nay điều chỉnh diện tích thành 102,52 ha (Trong đó: Đất lúa 4,92 ha; đất rừng sản xuất 50,90 ha; đất khác 46,7 ha)                       |         |
| III Dự án vùng phụ cận, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn |                                                              |                                   |                                           | 373,33         | 29,69     | 70,38   | 273,26               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                      |         |
| 4                                                                  | Khu dân cư nông thôn Chí Dám                                 | Xã Chí Dám                        | Công ty cổ phần Máy - Diêm Sài Gòn        | 13,40          | 4,67      |         | 8,73                 | Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án khu nhà ở Chí Dám, xã Chí Dám, huyện Đoan Hùng; Quyết định số 3513/UBND-CNXXD ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ v/v chủ trương điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu nhà ở chí Dám, xã Chí Dám, huyện Đoan Hùng | Ngài quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của HĐND tỉnh đã thông qua diện tích 13,4ha trong đó (đất lúa 3,2ha; đất khác 10,20ha). Nay điều chỉnh cơ cấu các loại đất thành: đất lúa 4,67ha; đất khác 8,73ha.                                     |         |

| STT | Tên dự án, công trình                                                                                   | Địa điểm thực hiện                                                      | Chủ Đầu tư                                                                 | Tổng diện tích |           |         |                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------|---------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                         |                                                                         |                                                                            | Tổng số        | Trong đó: |         |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|     |                                                                                                         |                                                                         |                                                                            |                | Đất lúa   | Đất RSX | Các loại đất còn lại |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 5   | Khu Dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Đoàn Hùng, huyện Đoàn Hùng                                         | Thị trấn Hùng                                                           | Liên danh công ty TNHH Xây dựng Tự lập, Công ty cổ phần xây dựng Việt Hùng | 27,37          | 10,33     | 2,40    | 14,64                | Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                      | Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2025 của HĐND tỉnh đã thông qua diện tích 27,32 ha trong đó (đất lúa 9,98 ha; đất khác 17,34 ha). Nay điều chỉnh cơ cấu diện tích các loại đất thành: đất lúa 10,33 ha; đất rừng 2,40 ha; đất khác 14,64 ha                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6   | Khu dân cư phía Bắc xã Phú Lạc, huyện Cẩm Khê                                                           | Khu Bắc Tiến 2, địa bàn xã Phú Lạc (nay là xã Nhật Tiến), huyện Cẩm Khê | Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư                                               | 4,30           | 1,28      |         | 3,02                 | Văn bản số 5638/UBND-NNMT ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ                                                                                                                                                                                                                                           | Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 đã thông qua diện tích 3,83 ha (trong đó đất lúa 0,91 ha, đất khác 2,92 ha). Nay điều chỉnh diện tích thành 4,30 ha (trong đó đất lúa 1,28 ha, đất khác 3,02 ha)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 7   | Khu dịch vụ đô thị, văn hoá - thể thao và sân golf Ao Châu, thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ | Thị trấn Hạ Hoà                                                         | Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư                                               | 328,26         | 13,41     | 67,98   | 246,87               | Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dịch vụ đô thị, văn hoá - thể thao và sân golf dự án thành Khu dịch vụ đô thị, văn hoá - thể thao và sân golf Ao Châu, thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ | Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 đã thông qua tên dự án là Khu dịch vụ đô thị, văn hóa - thể thao phía Đông và sân golf Ao Châu huyện Hạ Hòa, tổng diện tích thực hiện dự án là 289,25 ha (trong đó đất lúa 13,04ha, đất rừng sản xuất 63,59 ha, đất khác 212,62 ha). Nay điều chỉnh tên dự án thành Khu dịch vụ đô thị, văn hoá - thể thao và sân golf Ao Châu, thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ, tổng diện tích thực hiện dự án là 328,26 ha (trong đó đất lúa 13,41ha, đất rừng sản xuất 67,98 ha, đất khác 246,87 ha) |
| IV  | Dự án khu đô thị                                                                                        |                                                                         |                                                                            | 10,05          | 9,29      |         | 0,76                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | NQ 06/2022/NQ-HĐND đã thông qua 19,98ha (Đất lúa: 15,0ha; đất khác: 4,98ha); Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ bổ sung thêm 1,18ha: gồm LUC: 0.20ha và đất khác: 0,98ha. Nay bổ sung thêm 10,05ha (Đất lúa 9,29; Đất khác 0,76ha) theo QĐ số 1373/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                   |
| 8   | Khu đô thị mới Tây Nam                                                                                  | Phường Nông, Gia Việt Trì                                               | Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Toàn Cầu                               | 10,05          | 9,29      |         | 0,76                 | QĐ số 1373/QĐ-UBND ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |